

Nhóm quan điểm chủ đạo của Đảng và xây dựng hậu phương quân đội trong giai đoạn hội nhập quốc tế là một chỉnh thể mà các chủ thể xây dựng hậu phương quân đội cần nắm vững. Nó gồm chủ thể duy chủ đạo (chủ quan) và những thực tiễn (khách quan) đã diễn ra trong tình hình mới. Có nhóm chức và vận động quan điểm chủ đạo một cách hoàn chỉnh mới hy vọng biến mục tiêu, nội dung, biện pháp... xây dựng hậu phương quân đội trong tình hình mới thành hiện thực.



Tóm tắt

Hiện nay đất nước ta đang tiến hành quá trình nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế sâu rộng. Bởi vậy, việc bám sát thực tiễn tình hình thế giới, khu vực, đất nước là yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội; tiếp tục chuyển hướng mạnh mẽ, cải biến, toàn diện xây dựng hậu phương quân đội đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên toàn bộ vùng đất, vùng biển đảo, vùng trời, chống mọi hành động xâm lược và lấn chiếm trong giai đoạn mới.

Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Đảng lãnh đạo quân đội nhân dân Việt Nam tuyên bố, trước tiên về mặt chính trị. Vì vậy, phải quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng hậu phương quân đội trong giai đoạn hội nhập quốc tế. Bài viết phân tích 5 quan điểm chủ đạo cho công tác này.

Từ khóa: Hội nhập quốc tế, hậu phương, quân đội nhân dân Việt Nam

Quan điểm và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước và công cụ quốc phòng, xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc vào xây dựng hậu phương quân đội trong giai đoạn hội nhập quốc tế

Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Đảng lãnh đạo quân đội nhân dân Việt Nam tuyên bố, trước tiên về mặt chính trị. Vì vậy, phải quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng hậu phương quân đội trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

Phân tích vận động có tính quy luật chi phối sự phát triển sức mạnh chiến đấu của quân đội, Nguyễn Văn Bình đã từng nhận mạnh “không có gì quý hơn chính ngay quân đội và hậu phương”. Nguyễn Văn Bình cũng cho rằng: “Toàn bộ tư chính và phương pháp chiến đấu của quân đội và do đó thành công hay

thật bởi đều rõ ràng phải thu hút vào những điều kiện vật chất, nghĩa là điều kiện kinh tế, vào nhân lực và vật khí, nghĩa là vào sự thông minh và chất lượng của dân cư và của kỹ thuật.”

Lênin đã chỉ rõ một trong những tính quy luật của chiến tranh hiện đại đó là sự thành bại của các cuộc chiến tranh phải thu hút có tính quyết định vào nhân tố hậu phương. Theo Lênin, hậu phương có vai trò to lớn trong chiến tranh. Hậu phương vững chắc là điều kiện cần bên để giành thắng lợi trong chiến tranh. Lênin cho rằng: “Mục tiêu hàng đầu của chiến tranh là cách thức sự, phải có một hậu phương được tổ chức vững chắc.” [1] Hậu phương vững chắc phải thu hút vào nhiều yếu tố như chế độ chính trị - xã hội, nền kinh tế, thái độ của giai cấp thống trị và của quần chúng nhân dân đối với chiến tranh. Trong đó, chế độ chính trị - xã hội và nền kinh tế có ý nghĩa quyết định trong chiến tranh hiện đại. Vai trò của hậu phương trong chiến tranh hiện đại, nhân tố chính trị - xã hội được Lênin xác định có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc xác lập sức mạnh của hậu phương. Bởi vậy và kết quả quan điểm của Ph.ăngghen về vai trò của nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến tranh, coi chế độ chính trị - xã hội, một chính trị - tinh thần của nhân dân và quân đội là những nhân tố giữ vai trò quyết định đối với tiến trình và kết quả của chiến tranh, Lênin nhận mạnh: “Tính chất của một cuộc chiến tranh và thắng lợi của nó đều phải thu hút chủ yếu vào chế độ bên trong nước tham chiến”

[2]

, và “trong mọi cuộc chiến tranh, một cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường.”

[3]

Các cấp đội vai trò của hậu phương trong chiến tranh hiện đại, Lênin đã chỉ rõ vị trí, vai trò quan trọng của nhân tố “vật chất - kỹ thuật”: “Ai có nhiều lực lượng hậu phương hơn, ai có nhiều nguồn lực hơn, ai kiên trì đi sâu vào quần chúng nhân dân hơn, thì người đó thu được thắng lợi.”

[4]

Chiến lược Hồ Chí Minh đã quán triệt và vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh cách mạng, về xây dựng quân đội và hậu phương quân đội, về thực hiện chính sách xã hội đối với quân đội. Từ những Hồ Chí Minh về xây dựng hậu phương quân đội là một trong những nội dung đặc sắc trong tư tưởng của Người về chính trị và quân sự, là quan hệ giữa công tác chính trị và công tác quân sự của Đảng trong lãnh đạo quân đội cách mạng. Những chủ điểm của Người về vận động xây dựng hậu phương quân đội bao quát các thời kỳ của tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc, trong xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ công hòa, trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong chế độ cách mạng miền Nam và chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc.

Trong xây dựng hậu phương quân đội, Hồ Chí Minh hết sức chú trọng vận động dân chúng và đoàn kết, nhất là đoàn kết quân dân. Đó thực sự là đường lối chính trị - tinh thần quan trọng để xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng chính là đường lối quan trọng để xây dựng hậu phương quân đội. Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng hậu phương quân đội phải được biết chú trọng phát huy lòng yêu nước của nhân dân, động viên nhân dân, phát động toàn dân tham gia vào sự nghiệp xây dựng đất nước, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Hồ Chí Minh đã phân tích rõ mối quan hệ giữa chúng, thúc đẩy lẫn nhau giữa kháng chiến và kiến quốc để làm rõ quan hệ giữa hậu phương với tiền tuyến, giữa quân và dân, giữa sản xuất và chiến đấu.

Hồ Chí Minh còn dặn: phải coi trọng chính sách xây dựng hậu phương quân đội, thực hiện chính sách hiện hành đầy đủ, thực chất, báo động công bằng, hợp lý, để cao trách nhiệm của chính quyền, đoàn thể các cấp trong việc thi hành chính sách hậu phương quân đội ở mọi nơi, mọi lúc. Đó là những chủ trương quan trọng, mang tính nguyên tắc, là tầm quan trọng cần phải quán triệt thực hiện. Những chủ trương này được biết có ý nghĩa chủ đạo trong lĩnh vực xây dựng hậu phương quân đội và chính sách hậu phương quân đội trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã quán triệt và vận dụng sáng tạo những tư tưởng của Lênin và Hồ Chí Minh về vai trò của hậu phương trong chiến tranh hiện đại và tầm quan trọng của nhân tố chính trị - xã hội để xây dựng hậu phương đất nước trong điều kiện thời bình nhằm báo và vận động chủ nghĩa xã hội Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã xác định: “Xây dựng hậu phương đất nước một cách toàn diện”. 5 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, tiếp tục vận dụng xây dựng hậu phương đất nước được coi là một bước tiến, xác định mục tiêu, quan điểm, phương châm chủ đạo, các nhiệm vụ cơ bản và giải pháp chủ yếu để xây dựng hậu phương quân đội, báo và Tổ quốc trong tình hình mới. Hội nghị đã khẳng định: “sức mạnh của sự nghiệp báo và Tổ quốc trong tình hình mới chính là sức mạnh tổng hợp. Trong đó, sức mạnh bên trong của đất nước, sức mạnh của chế độ chính trị, sự trong sạch đội ngũ cán bộ và sức mạnh đội ngũ đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố quyết định.” 6

Tiếp tục khẳng định và phát triển quan điểm nêu trên, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Chiến lược báo và Tổ quốc trong tình hình mới” nhận mạnh: “Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và báo và Tổ quốc. Phát huy cao nhất sức mạnh của dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại. Phát huy mạnh mẽ nội lực là nhân tố quyết định; đồng thời tranh thủ tối đa mọi thuận lợi từ bên ngoài. Nhiệm vụ phát triển kinh tế là

trung tâm, xây dựng vùng là then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, công cơ quan phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Kết hợp chặt chẽ các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội với công cơ, tăng cường quân phòng, an ninh, đối ngoại.” [\[1\]](#) Văn bản Hội XII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát triển những tư tưởng đó với chủ trương xây dựng “thứ trận lòng dân” làm nền tảng vững chắc phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, chủ động, tích cực xây dựng hậu phương đất nước một cách toàn diện trong việc chuẩn bị để đất nước sẵn sàng đối phó với chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch bành trướng, bá quyền, đối dân tộc.

Quan điểm và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và xây dựng hậu phương quân đội một cách toàn diện và xây dựng “thứ trận lòng dân” làm nền tảng vững chắc để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, báo và vận chuyển Tờ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hội nhập quốc tế; dọi góc để xây dựng hậu phương quân đội, cần nắm vững và chủ đạo thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Một là, phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quân phòng, an ninh, xây dựng hậu phương quân đội, giữ quy tắc tốt các vấn đề xã hội. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo đảm quân phòng, an ninh, xây dựng hậu phương quân đội trong các dự án lớn, trong quy hoạch phát triển các vùng, các ngành kinh tế, nhất là các vùng kinh tế trọng điểm, các địa bàn chiến lược, các ngành quan trọng. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp cơ bản, tạo nền tảng cho công nghiệp quân phòng, an ninh; một số ngành, lĩnh vực sản xuất các sản phẩm công nghệ; phát triển mạnh kinh tế biển và vùng ven biển gắn với xây dựng hậu phương quân đội, báo đảm quân phòng, an ninh, báo và chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo. Có chính sách hỗ trợ, báo và nâng dân đánh bắt hải sản xa bờ và hỗ trợ, giúp đỡ nhân dân vùng biên giới. Đa dạng hóa các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; ưu tiên các dự án phục vụ nhiệm vụ quân phòng, an ninh ở khu vực biên giới, biển, đảo, địa bàn chiến lược. Tập trung đầu tư và nâng cao hiệu quả xây dựng các khu kinh tế - quân phòng trọng điểm trên các vùng biển, đảo, các vành đai biên giới, các địa bàn xung yếu. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống nhân dân các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ, các vùng căn cứ cách mạng, kháng chiến cũ. Quan lý chốt chốt các dự án FDI đầu tư vào những lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm về quân phòng, an ninh. Thực hiện tốt chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với đất nước, báo đảm an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, các tầng lớp dân cư.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, các cấp, các ngành, các mặt trận, đảng viên đội viên nhiệm vụ xây dựng hậu phương quân đội, báo và TQ quốc. Giáo dục nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng đất nước, xây dựng hậu phương quân đội vững mạnh về mặt chính trị và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung xây dựng hậu phương quân đội, báo và TQ quốc xã hội chủ nghĩa theo tinh thần các văn kiện, nghị quyết của Đảng.

Ba là, xây dựng cơ chế, chính sách, tạo khuôn khổ pháp lý đúng đắn để thực hiện quyên làm chủ trên thực tế của nhân dân đội viên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo ra sự đồng thuận cao trong các tầng lớp dân cư trong nhiệm vụ xây dựng hậu phương quân đội báo và TQ quốc. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có tinh thần yêu nước, ý thức tập thể cộng đồng, lý tưởng để lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tự hào và tự nguyện cống hiến sức lực, trí tuệ và tinh thần bất khuất của dân tộc; có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân, trách nhiệm xây dựng hậu phương quân đội, báo và TQ quốc.

Bốn là, công cụ và phát huy sức mạnh khối đội đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng hậu phương quân đội, xây dựng và báo và TQ quốc. Thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; thực hiện tốt pháp luật nhân dân chủ quyền trong mặt trận lĩnh vực, nhất là đội viên lĩnh vực liên quan trực tiếp đến cuộc sống của nhân dân. Mặt trận TQ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phải chủ động, tích cực tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nghĩa vụ và trách nhiệm xây dựng hậu phương quân đội cho mỗi người dân trong tình hình mới. Văn động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chính sách được ban chấp hành, chính sách hậu phương quân đội, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Năm là, công cụ và nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng và trang nhân dân vững mạnh, có sức chiến đấu cao. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước, coi trọng xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, thế trận lòng dân, kết hợp chặt chẽ thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tăng cường hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, vũ khí cho quốc phòng, an ninh. Quan tâm phát triển khoa học - công nghệ, nghệ thuật quân sự, an ninh và ứng dụng các thành tựu khoa học vào huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Chú ý bồi dưỡng các phương án động viên nhân tài, vật lực cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khi cần thiết. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch động viên quốc phòng, báo đảm bảo nhu cầu đời sống gia đình cho quốc phòng và kế hoạch

bộ đội cho các hướng chiến lược. Sản sàng và trang toàn dân bộ và Tổ quốc.

Sáu là, triển khai dựng bộ, toàn diện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp quốc tế phong, xây dựng hậu phương quân đội, xây dựng và bộ và Tổ quốc.

Bám sát thực tiễn tình hình thế giới, khu vực, đặt nhiệm vụ là yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội; tiếp tục chuyển hướng mạnh mẽ, cơ bản, toàn diện xây dựng hậu phương quân đội đáp ứng yêu cầu bộ và Tổ quốc, bộ và chủ quyền quốc gia trên toàn bộ vùng đất, vùng biển đảo, vùng trời, chống mọi hành động xâm lược và lấn chiếm

Cơ bản sa sút tình hình thế giới nêu trên mới cơ định hướng xây dựng hậu phương quân đội đúng đắn phục vụ thiết thực cho công cuộc xây dựng một quân đội chiến quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Bởi lẽ, xây dựng một quân đội chiến quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại không thể tách rời công cuộc củng cố và xây dựng hậu phương quân đội về mọi mặt, vì hậu phương vững chắc là một nhân tố quan trọng bậc nhất quyết định sức mạnh của quân đội và từng bước chi phối tranh. Xây dựng hậu phương quân đội trong tình hình mới phải bám sát thực tiễn sau đây của tình hình thế giới, khu vực, đất nước:

Hiện nay, thế giới đã từ hai hệ thống biến đổi thành thế giới một cực, một siêu cực, sau khi Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, đang phát triển thành thế giới đa cực, đa trung tâm. Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng tình hình tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định, bất trắc, khó lường. Chiến tranh cục bộ, xung đột và tranh chấp tài nguyên, chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp, lật đổ, ly khai, khủng bố tiếp tục gia tăng. Các diễn biến thế giới đa cực ngày càng rõ hơn. Các nước lớn và hợp tác, và đấu tranh, cạnh tranh, kiềm chế lẫn nhau, chi phối các quan hệ quốc tế. Hợp tác và cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ gia tăng.

Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á, là khu vực phát triển năng động nhất thế giới, nơi cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn. Tuy ít có khả năng xảy ra chiến tranh, xung đột lớn, nhưng tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo sẽ gia tăng,

không lo ngại trở ngại có thể có đất biên. Với việc hình thành công đảng vào năm 2015, ASEAN có điều kiện phát huy tốt hơn vai trò trung tâm trong việc duy trì hòa bình, ổn định và thúc đẩy liên kết kinh tế khu vực; những sự đoàn kết, thống nhất nội bộ khi chủ yếu tác động lôi kéo, chia rẽ của các nước lớn, nhất là trong những vấn đề các thành viên có lợi ích khác nhau, như Biển Đông, quản lý và sử dụng biển vùng ngoài nước sông Mê Kông.

Trong nước, sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, xuất hiện những vấn đề phức tạp mới như hòng tái việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Các thế lực thù địch đang cố gắng hoạt động chống phá ta về chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa, về dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động, thực hiện “diễn biến hòa bình”

nhằm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Tranh chấp biển, đảo sự diễn biến gay gắt, phức tạp hơn. Có thể xuất hiện những khác biệt về lợi ích và quan hệ phức tạp hơn giữa ta với các nước láng giềng... Trên mặt sự vùng chiến lược trọng điểm (Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, các thành phố lớn) còn tiềm ẩn các yếu tố gây mất ổn định, không lo ngại trở ngại
khả năng
xảy ra bảo vệ lãnh thổ chính trị,...

Tình hình đó đòi hỏi yêu cầu mặt mặt phải nâng cao trách nhiệm bảo vệ an toàn nội bộ của các lực lượng an ninh; mặt khác, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng bảo vệ Tổ quốc, nhất là nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo có sự phát triển mới, nâng cao, phức tạp hơn, đòi hỏi phải kết hợp ưu tiên hiện đại hóa mặt sự quân, binh chủng như hải quân, không quân, pháo binh, tên lửa, lực công nghệ, cảnh sát biển, biên phòng,... Tất đó, hậu phương quân đội cần được chú trọng xây dựng mặt cách mạng lực và có trọng điểm: Theo hướng làm chủ ngày càng vững chắc các vùng biên cương, các địa bàn chiến lược, tăng cường xây dựng các “khu kinh tế - quốc phòng” có nhiệm vụ vừa phát triển kinh tế, vừa phải hợp với dân quân và, bộ đội Biên phòng bảo vệ địa bàn, các vùng biển, đảo có chủ quyền không chỉ bằng các phân đội của Hải quân mà bằng lực lượng người dân mạnh mẽ, được trang bị tàu thuyền lớn, được tổ chức và huấn luyện thành dân quân và trên biển, thực sự tạo được mặt “thực tiễn quốc phòng toàn dân” trên vùng biển, đảo có chủ quyền, khi xảy ra tình huống bất trắc, có thể nhanh chóng chuyển thành “thực tiễn chiến tranh nhân dân” bảo vệ vùng biển, đảo của Tổ quốc.

Trong tình hình mới, nền kinh tế đạt nước đã chuyển từ chủ chủ bao cấp sang chủ chủ thị trường, trong xây dựng hậu phương quân đội, cần tiếp tục giữ vững và phát

triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trực tiếp và mọi mặt sự nghiệp công tác quân sự, xây dựng quân đội, trong đó có nhiệm vụ xây dựng hậu phương quân đội; Nhà nước, thông qua Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành; Mặt trận Tổ quốc không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc - nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; chăm lo xây dựng tình quân dân cá nước đối với Bộ đội Cụ Hồ, chăm lo xây dựng dân quân tự vệ và bộ đội địa phương làm nền tảng vững chắc để xây dựng quân chủ lực vững mạnh và tinh nhuệ. Phải có đội ngũ sĩ quan, binh chủng đòi hỏi chuyên môn, kỹ thuật cao như không quân, tàu ngầm, pháo binh, tên lửa,... trong cơ cấu kinh tế thị trường, để bảo đảm có cán bộ kỹ thuật phục vụ ổn định trong nhiệm vụ, cần phát triển chủ yếu sĩ quan (học nhân viên quân sự) chuyên nghiệp, không chỉ về trình độ chuyên môn và quân sự mà cả cách máy móc. Nhà nước, qua con đường luật pháp, sớm ban hành Luật Công nhân công bố, kèm theo Luật Tổng động viên, để kịp thời ứng phó khi có tình hình bất trắc.

Xây dựng hậu phương quân đội trong tình hình mới cần hết sức coi trọng xây dựng sức mạnh tổng hợp của đất nước và chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của các hệ thống chính trị, đội ngũ lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, lực lượng và trang làm nòng cốt. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thị trường quốc phòng toàn dân, thị trường an ninh nhân dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ và xây dựng đất nước trong tình hình mới.

Kết quả, vấn đề sáng tạo và phát triển kinh nghiệm lịch sử về xây dựng hậu phương quân đội và thành quả xây dựng hậu phương quân đội thời kỳ đổi mới trong xây dựng hậu phương quân đội hiện nay

Kinh nghiệm lịch sử về xây dựng hậu phương quân đội của cha ông và những thách thức qua xây dựng hậu phương quân đội trong thời kỳ đổi mới về văn hóa, nguyên giá trị cho chúng ta tham khảo, học tập; về thể chế, cơ chế kinh tế, văn hóa, văn du lịch và phát triển sáng tạo và xây dựng hậu phương quân đội trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay và trong thời gian tới.

Nhóm chúng tôi các quan điểm của ông cha về xây dựng hậu phương quân đội qua lịch sử

giới nước của dân tộc

những quan điểm “bách tính giai bình”, “ngũ binh ị nông”, “cơ quan ngành địch”, “chúng chí thành thành”, “lấy đổi nghề nghiệp hung tàn, lấy chí nhân thay công

báo”, “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”,... vào hoàn cảnh đất nước hiện nay, nổi lên là quán triết và chấp hành phương châm chủ đạo của Chiên lược báo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hội nhập quốc tế: “

Kiên trì giữ quy tắc tranh chấp, mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế; tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân trong nước, đồng lòng quốc tế; phân hóa, cô lập các phần tử, thế lực ngoan cố chống phá Việt Nam.

8

Đây là sự phát triển mới so với quan điểm chủ đạo xây dựng hậu phương quân đội trong

thời kỳ chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược

. Hai cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc đều được tiến hành theo quan điểm “động viên toàn dân, kháng chiến toàn dân, toàn diện”, thực hiện khẩu hiệu “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Do thực hiện “tên dân vi binh” nên hậu phương đã nổi lên các phong trào “trai ba súng sàng, gái ba đờm đàng”, “nông dân tay cày, tay súng, công nhân tay búa, tay súng”. Thời kỳ chống đế quốc Mỹ có sự phân biệt ranh giới rõ rệt giữa hậu phương liên miền Bắc với tiền tuyến liên miền Nam. Hậu phương quân đội đã có phong trào “xả dục Trùng Sơn đi cứu nước” với thành tựu to lớn trên các tuyến đường Hồ Chí Minh trên biển, trên bộ, cùng đoàn 559 anh hùng, đời đời cho ngày nay bài học sâu sắc về công tác động viên, giáo dục tạo nên sự đồng thuận chính trị trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, thực sự xây dựng được “thế trận lòng dân” làm nền tảng cho cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài.

Chỉ sách của ông cha và kinh nghiệm thời kháng chiến gợi mở cho chúng ta giải pháp trong cuộc đấu tranh báo vệ biển, đảo ngày nay, cần đưa vào đồng đội người dân, xây dựng thành lực lượng dân quân tự vệ trên biển, lực lượng chốt báo vệ vùng biển, đảo của Tổ quốc; làm nền tảng cung cấp nguồn nhân lực cho Hải quân, Cảnh sát biển, lực công nước, Kiểm ngư; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển, tạo thế vững chắc đấu tranh báo vệ vùng biển, đảo của Tổ quốc, không cho nước ngoài tiếp tục lấn chiếm theo mưu đồ thực chiếm Biển Đông, bành trướng, bá quyền của họ.

Trong 30 năm đổi mới, Đảng luôn gắn quốc phòng với an ninh; quốc phòng, an ninh với đối ngoại, tập trung vào việc “

buổi trí lực lượng trên phạm vi cả nước, tạo ra thế phòng thủ hợp lý, tăng cường khả năng phòng thủ ở các khu vực trọng điểm; tăng bước xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố,... chiến chiến mặt biển của biển tự lực biên chế lực lượng vũ trang, giảm quân sự hóa quốc gia; đồng thời chú ý xây dựng lực lượng dự báo động viên và nâng cao chất lượng dân quân tự vệ. Chú trọng nâng cao chất lượng tăng hợp của quân đội, trình độ hết là về mặt chính trị, báo động quân đội vững vàng trước tình hình phức tạp ở trong nước và trên thế giới, kiên định mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, chấp

hành tột mọi nhiệm vụ được giao. Khúc phục nhiệm vụ khó khăn để bảo đảm đội ngũ và chính sách đội ngũ bệ đội.”

9

Kết quả kinh nghiệm xây dựng hệ thống trong lịch sử dân tộc và trong 30 năm đội ngũ, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, vấn đề xây dựng hệ thống quân đội càng phải được coi trọng hơn bao giờ hết. Cần làm tốt công tác xây dựng hệ thống trong tình hình mới, *trước hết*, cần quán triệt sâu sắc quan điểm: Giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đội ngũ về sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng Đảng, Nhà nước và cơ sở chính trị trong sạch, vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiểu lý, hiểu quần lý của Nhà nước, không ngừng củng cố, tăng cường khối đội ngũ đoàn kết dân tộc là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Hai là,

giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của đất nước. Kết hợp chặt chẽ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội về củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đội ngũ. Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội về quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh về kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo. Khúc phục triệt để những sự kiện, thiêu sót trong việc kết hợp kinh tế và quốc phòng, an ninh tại các địa bàn, nhất là địa bàn chiến lược.

Ba là,

xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, tạo nên tầng tầng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Bốn là,

chuẩn bị tốt kế hoạch động viên kinh tế cho chiến tranh giành về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước, trong từng bộ, ngành và từng địa phương.

Xác định đúng đơn mục tiêu, nội dung, phương thức, cơ chế chính sách phù hợp; tiếp tục đội ngũ mọi mặt mạnh mẽ phương thức, biện pháp xây dựng hệ thống quân đội trong tình hình mới

Cuộc đấu tranh giành, giữ gìn (và khôi phục) chế quyền biển, đảo của đất nước chế chế còn diễn biến rất phức tạp, kéo dài, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của Quân đội nhân dân Việt Nam sẽ còn nặng nề, phức tạp, “ không loại trừ khả năng có thể có đất biển

” như Nghị quyết “về Chiến lược báo vệ tổ quốc trong tình hình mới” của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã chỉ rõ. Bởi vậy, xây dựng hậu phương quân đội trong tình hình mới phải

xác định

rõ

mục tiêu cần đạt tới

, từ mục tiêu tổng quát đến các mục tiêu cụ thể và từng mức, đó là một dòng thác thể hiện của mục tiêu chung và những mục tiêu cụ thể của “Chiến lược báo vệ tổ quốc trong tình hình mới.”

Mục tiêu xây dựng hậu phương quân đội cũng phải gắn bó chặt chẽ và tạo nên những điểm tựa ngày càng thu hút lợi cho từng quân, binh chủng Quân đội nhân dân Việt Nam hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ, theo mục tiêu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Mục tiêu đó cũng phải đồng viên và khi đẩy có hiệu quả các tiềm lực, các nguồn lực của thành một hậu phương ngày càng vững chắc của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Quan điểm chủ đạo đối với nội dung xây dựng hậu phương quân đội , một mặt, phải báo động huy động ngày càng đẩy mạnh nguồn lực đáp ứng được mọi yêu cầu

của cuộc đấu tranh quốc phòng, báo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; mặt khác, phải phù hợp với cơ chế của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tận dụng được thành quả của nền kinh tế thị trường trong thời đại thông tin, trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm đưa Việt Nam có bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Mọi nguồn lực của thành hậu phương quân đội không tự nó phát sinh và tìm đến với nhau, mà nhất thiết phải được tạo nên theo những cơ chế đóng góp, những chính sách huy động và những chế độ quy tụ và quản lý

mọi trở thành sức mạnh vật chất, tinh thần hỗ trợ đắc lực cho Quân đội nhân dân Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống chiến lược. Do đó, quan điểm chủ đạo xây dựng hậu phương quân đội không chỉ

xác định

mục tiêu, nội dung mà phải có tác động

xác định

cơ chế, chính sách

như cơ chế lãnh đạo của tổ chức Đảng, cơ chế quản lý của Nhà nước, cơ chế trách nhiệm của các bộ, các ngành, của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, cơ chế đồng viên đóng góp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các chính sách đồng viên nhân tài, vật lực trong

xã hội, chính sách đối với các đối tượng đã và đang thực hiện nghĩa vụ quân sự,...

Do cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới, biển, đảo, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc còn diễn ra lâu dài theo quan điểm “ Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của đất nước

” và phòng ch

Kiên trì giữ quyết tranh chấp, mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế

”, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” đã

xác định,

nên

phòng thực

xây dựng hậu phương quân đội trong tình hình mới cơ bản là “

phòng thực xây dựng hậu phương quân đội của đất nước làm nhiệm vụ phòng, chống xâm lược trong thời bình

”, sẵn sàng động viên các bộ, đảng viên từng phần trước khi phải từng động viên khi có tình huống bất trắc, bằng

biện pháp

thông tuyên đóng góp nhân tài, vật lực theo nghĩa vụ thông qua luật pháp là chủ yếu,

kết hợp với biện pháp tình nguyện khi có

yêu cầu

của đối tượng (như tình nguyện ra phục vụ ngoài hội đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; phục vụ trong các binh chủng kỹ thuật,...).

Cơ sở kế hoạch xây dựng và củng cố hậu phương quân đội về mọi mặt. Phải làm cho hậu phương quân đội có đầy đủ khả năng về nhân tài, vật lực bảo đảm mọi nhu cầu xây dựng quân đội trong thời bình cũng như nhu cầu về sinh hoạt và chiến đấu trong thời chiến. Trong mọi mặt công tác của Nhà nước, trong kế hoạch chung của Nhà nước cũng như trong kế hoạch của từng bộ, ban, ngành, địa phương cần quán triệt ý thức, trách nhiệm xây dựng và củng cố hậu phương quân đội, kết hợp nhu cầu kinh tế - xã hội và vấn đề hòa với nhu cầu quốc phòng, kết hợp nhu cầu thời bình với nhu cầu thời chiến. Bản thân quân đội trong lúc tiến hành nhiệm vụ xây dựng quân đội cũng cần chú trọng và tích cực tham gia công cuộc củng cố hậu phương, nhất là trong việc chấp hành các chính sách kinh tế, tài chính, trong công tác sản xuất, tiêu tiêu.

Trong xây dựng hậu phương quân đội, cần xác định đúng đắn mục tiêu, nội dung, phương thức, biện pháp, cơ chế chính sách cho phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn, từng vùng lãnh thổ; cần hết sức quan tâm, chú trọng những vùng quan trọng như vùng biên giới, biên, đảo, vùng sâu, vùng xa. Cần đặc biệt coi trọng xây dựng và củng cố hậu phương quân đội ở vùng rừng núi, biên giới, biên, đảo, vùng sâu, vùng xa; tăng cường công tác vận động đồng bào thiêu sơn, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội về mọi mặt; có những phương thức, biện pháp phù hợp nhằm huy động nhân tài, vật lực để xây dựng hậu phương quân đội và có những phương thức, biện pháp thích đáng để đa dạng hóa nguồn lực, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở những vùng nhạy cảm, trong sạch.

Trong điều kiện kinh tế thị trường, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và có hiệu quả phương thức, biện pháp huy động sức người, sức của trong công tác xây dựng hậu phương quân đội. Cần xây dựng hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách quy định nghĩa vụ bắt buộc đối với công dân, mọi tổ chức, đơn vị kinh tế (trong mọi loại hình sở hữu, mọi thành phần kinh tế), mọi bộ, ngành, địa phương, công đồng xã hội để ưu đãi có nghĩa vụ, trách nhiệm đóng góp xây dựng hậu phương quân đội và tham gia xây dựng hậu phương quân đội. Ngoài ra, có thể xã hội hóa một số công việc xây dựng hậu phương quân đội; huy động viên, tuyên truyền công vụ xã hội nguyện của mọi công dân, mọi tổ chức kinh tế, công đồng xã hội đóng góp sức người, sức của cho công cuộc xây dựng hậu phương quân đội.

Phát huy sức mạnh tổng hợp xây dựng hậu phương quân đội trong giai đoạn hội nhập quốc tế

Với một chủ đề, đất nước luôn thực hiện đường lối “quốc phòng toàn dân, toàn dân, kháng chiến toàn dân, toàn dân” thì đúng như nhiên lý luận đôn thực tiễn cho thấy, xây dựng hậu phương quân đội trong bất kỳ thời kỳ nào cũng đã từng “phát huy sức mạnh tổng hợp” tạo dựng được trong thời kỳ đó. Sự tổng hợp sức mạnh không chỉ là tổng hợp sức mạnh về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong nội bộ chủ đề, mà quan trọng hơn là gắn chặt và kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, bao gồm sự ủng hộ và viện trợ của nhân dân và chính quyền các nước bạn, các nước anh em, các tổ chức quốc tế, của nhân dân tiến bộ tại các nước đang có quân đội chiến đấu chống quân dân Việt Nam, trở thành phong trào phản chiến trong nội bộ thế giới... Tất cả đã hợp thành sức mạnh tổng hợp của hậu phương Quân đội nhân dân Việt Nam trong mọi thời kỳ lịch sử.

Trong tình hình mới, đội với hậu phương quân đội đang làm nhiệm vụ phòng, chống xâm lược biên, đảo và biên giới là chủ yếu, đối phòng xảy ra xung đột lớn, theo quan điểm và phương châm đã nói ở trên thì sức mạnh tổng hợp cần phát huy *trước hết là sức mạnh về chính trị - tinh thần*

, mặt số đang thu hẹp ngày càng cao với mục tiêu, quan điểm, phương châm chủ đạo, với nhiệm vụ và giải pháp của “Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới”; xây dựng cho được mặt “thể trận lòng dân” thật vững chắc đội với sự nghiệp bảo vệ đất nước, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trong tình hình mới. Thể trận đó đang bị phân tán vì những nhân tố, quan điểm khác nhau về đội tổng và đội tác, về nhiệm vụ quân sự và quốc phòng, về phân công trách nhiệm giữa quốc phòng và an ninh, về đội sách xử lý trong tình huống đội với tình huống đội tổng.

Thứ hai là nguồn nhân lực với chất lượng ngày càng cao

, được tổ chức thành lực lượng dân quân tự vệ và bảo vệ an ninh ở cơ sở ngày càng chặt chẽ và rộng khắp, sẵn sàng bổ sung cho quân

thực

trực khi có

yêu cầu

; trước mặt cần tập trung lực lượng nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung cho các quân, binh chủng cần thiết, như Hải quân, Không quân, Pháo binh, Tên lửa,... các lực lượng tình nguyện ra sinh sống và làm chủ các hội đảo của Tổ quốc.

Thứ ba là sức mạnh về kinh tế - xã hội,

bao gồm nguồn

cung cấp

về lương thực, thực phẩm, vật tư, vật trang bị kỹ thuật cần thiết cho mọi nhiệm vụ quân sự - quốc phòng;

sức mạnh về khoa học - công nghệ

đội đội với nền công nghiệp quốc phòng ngày càng tiên tiến, góp phần đắc lực, có hiệu quả vào quá trình hiện đại hóa quân đội nói riêng, và các lực lượng vật trang nhân dân nói chung.

Thứ tư là sức mạnh về văn hóa,

được

khởi dậy và truyền thống bất khuất của dân tộc trong

lịch sử

chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc, giữ gìn toạ độ văn minh nhân loại của Tổ quốc, truyền thống vinh quang, quý trọng chiến, quý trọng của Quân đội nhân dân Việt Nam - “đội quân lập

quốc”, “tổ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu” của Bộ đội Cụ Hồ.

Thứ năm là nguồn sức mạnh đã có quá trình hình thành trong thời kháng chiến

của toàn dân tộc là

sức mạnh của thời đại

ngày càng lớn mạnh do vật thể ngày càng cao của nền Công hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trên trường quốc tế, trước hết là sự đồng tình ủng hộ của các bên bè truyền thống, của các tổ chức quốc tế và khu vực, của các quốc gia không mâu

thuận và lợi ích với chúng ta trong sự nghiệp trước mắt báo và biên giới của Việt Nam; tiếp theo là sự nghiệp “báo và vùng chức đực lập, chế quyên, thăng nhứt, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”.

Sức mạnh tổng hợp xây dựng hậu phương quân đội trong giai đoạn hội nhập quốc tế sự phát triển từ lợi thuận với năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam - chế thế phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc. Những mặt yếu kém chủ yếu khác phải và mới mặt của Đảng và Nhà nước đương nhiên sự lãnh đạo tiêu cực đực khác năng quy từ sức mạnh tổng hợp đó. Bởi vậy, những nỗ lực phát huy ưu điểm, khắc phải khuyết, những điểm của từng cấp đưng b và chính quyên Nhà nước chính là sự đóng góp tích cực vào yêu cầu

xây dựng sức mạnh tổng hợp cho hậu phương Quân đội nhân dân Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế nói riêng, sức mạnh tổng hợp của xây dựng quân đội, công cụ quốc phòng nói chung trong tình hình mới.

Nhóm quan điểm chủ đạo xây dựng hậu phương quân đội trong giai đoạn hội nhập quốc tế trên đây là một chếnh thế mà các chế thế xây dựng hậu phương quân đội của nếm vng. Nó gnh chết từ duy chế đợ (chế quan) với những thếc tiến (khách quan) đã diển ra trong tình hình mới. Có nếm chếc và vng đưng quan điểm chủ đợ một cách hoàn chếnh mới hy vng biên mpc tiêu, nội dung, biên pháp... xây dựng hậu phương quân đội trong tình hình mới thành hiển thếc./.

Đãj ta, PGS, TS Bùij iểnnh Bôn, Hồj đợng Lyj luậj Trung ợng. Bài viết đợc đưng trên [Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế](#), Hợc viển Ngoj giao, Số 1 (108).

TÀI LIU THAM KHU

1. V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 35, bển tiếng Việt, Nxb. Tiến b, Mátxcva 198 0.
2. V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 39, bển tiếng Việt, Nxb. Tiến b, Mátxcva 1980.

3. V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 41, bản tiếng Việt, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva 1980.
4. Ban Tỉ lệ Đảng - Văn hóa Trung ương, *Tập liên hệ học tập Nghị quyết hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2003.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương: Số 28-NQ/TW*, ngày 25/10/2013, Hà Nội 2013.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội 1991.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2005.

[1] V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 35, bản tiếng Việt, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva 1980, tr.497.

[2] V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 39, bản tiếng Việt, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva 1980, tr.361.

[3] V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 41, bản tiếng Việt, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva 1980, tr.147.

[4] V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 39, sđd, tr.271.

[5](#) Đảng Cđng sđn Viđt Nam, *Vđn kiđn đđi hđi đđng thđi kđ đđi mđi (đđi hđi VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trđ Quđc gia, Hà Nđi 2005, tr.38.

[6](#) Ban Tđ tđđđng - Vđn hođa Trung đđng, *Tađi liđu hođc tâđp Nghiđ quyđt hđđi nghiđ lâđn thđđ tađm Ban Chđđp hađnh Trung đđng đđng đđng khođa IX*, Nxb. Chiđnh triđ Quđc gia, Hà Nđi 2003, tr.46.

[7](#) Đđng Cđng sđn Viđt Nam, *Nghđ quyđt Ban Chđđp hađnh Trung đđng: Sđđ 28-NQ/TW*, ngáy 25/10/2013, Hà Nđi 2013, tr.4.

[8](#) Đảng Cđng sđn Viđt Nam, *Nghđ quyđt Ban chđđp hành Trung đđng: Sđđ 28-VNQ/TW*, ngày 25/10/2013, Hà Nđi 2013, tr.5

[9](#) Đảng Cđng sđn Viđt Nam, *Vđn kiđn đđi hđi đđi biđu toàn quđc lâđn thđ VII*, Nxb. Sđ thđt, Hà Nđi 1991, tr.35-36.